

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI**  
**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

**- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mai Nam Tiến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đại Long

Bà Lê Thu Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp:** Bà  
Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 14/2023/QĐST-DS  
ngày 20/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố S đã căn cứ vào Điều 48; 217; 218;  
219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết  
vụ án dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

**1. Nguyên đơn:** Ông Phan Thế S, sinh năm 1954; địa chỉ: khu phố B, phường  
T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bị đơn:** Bà Hà Thị L, sinh năm 1962; địa chỉ: khu phố L, phường B, thành  
phố S, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Hà Thị X, sinh năm 1973;

3.2. Ông Hoàng Khắc T, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Hợp tác xã H; địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh  
Hóa.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hà Văn T1 - Chủ nhiệm HTX.

3.4. Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1958;

3.5. Bà Phan Thị K, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Đ, bà K:** Ông Phan Thế S, sinh năm  
1954; địa chỉ: khu phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3.6. Ủy ban nhân dân phường T; địa chỉ: khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Việt K1 - Chủ tịch UBND phường.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Văn Thị H - Cán bộ địa chính phường.

3.7. Anh Nguyễn Minh T2, sinh năm 1985;

3.8. Chị Lương Bích P, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3.9. Anh Hoàng Minh P1, sinh năm 1993;

3.10. Chị Hoàng Thị H1, sinh năm 1982;

3.11. Chị Hoàng Thị Thùy L1, sinh năm 1983;

3.12. Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1989;

Cùng địa chỉ: khu phố L, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại Đơn kháng cáo ngày 26/9/2023, nguyên đơn ông Phan Thế S đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2023/QĐST-DS ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

#### **XÉT THẤY:**

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Phan Thế S trình bày: Nguồn gốc diện tích 66,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 45 tại khu phố B, phường T, thành phố S là của bố, mẹ ông. Trong khoảng thời gian từ năm 1973 đến năm 1981, gia đình ông cho Hợp tác xã nông nghiệp N và Hợp tác xã nông nghiệp H mượn đất để xây dựng công trình phúc lợi (nhà mẫu giáo và đặt máy xay xát). Việc mượn đất không được lập thành văn bản nhưng có ông Nguyễn Hữu T3, ông Hà Văn T4 là những người trong Ban chủ nhiệm Hợp tác xã còn sống, biết và làm chứng. Cuối năm 1985, Hợp tác xã H bàn giao lại cho Hợp tác xã thủ công nghiệp S tiếp tục sử dụng diện tích đất trên (làm nhà kho). Trước khi giải thể, năm 1993, Hợp tác xã S bán thanh lý phần tài sản trên đất gia đình ông cho cụ Hà Văn V (bố của bà Hà Thị L) gồm 4 gian nhà cấp 4 vật liệu rui mè, cửa sổ với giá 900.000 đồng. Sau khi mua, cụ V không tháo dỡ tài sản thanh lý để sử dụng ngôi nhà cấp 4 trên. Cụ V chết thì bà Hà Thị L tiếp tục quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Ông đã nhiều lần phản đối việc bà L quản lý, sử dụng và sửa chữa nhà và yêu cầu bà L trả lại diện tích đất trên cho gia đình ông nhưng bà L không đồng ý. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị L phá dỡ tài sản trên đất, trả lại cho gia đình ông quyền sử dụng 66,3m<sup>2</sup> thuộc thửa số 77, tờ bản đồ số 45 tại khu phố B, phường T, thành phố S.

Bị đơn là bà Hà Thị L trình bày: Năm 1993, bố của bà là cụ Hà Văn V mua lại của Hợp tác xã nông nghiệp H 04 gian nhà cấp 4 đã hỏng và được quyền sử dụng 68m<sup>2</sup> đất có giấy mua bán kèm theo. Sau khi cụ V chết, bà là người quản lý, sử dụng diện tích đất trên. Bà biết việc ông S gửi đơn đến Ủy ban nhân dân

phường và Ủy ban nhân dân thị xã S, tuy nhiên, tại buổi hòa giải tháng 12/2009, ông T4 cán bộ nông nghiệp làm chứng về việc thời điểm đổi đất Hợp tác xã đã đổi thóc cho gia đình ông S để lấy đất nên đất này không còn có trong trích lục của gia đình ông S nữa. Quá trình sử dụng, gia đình bà đã nhiều lần sửa chữa nhà trên đất và hàng năm vẫn nộp thuế đất cho Nhà nước. Do đó bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S.

Ngoài ra còn có các ý kiến trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S và Bản án dân sự phúc thẩm số 95/2021/DS-PT ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đều quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định diện tích đất tranh chấp 52,3m<sup>2</sup> tại thửa 206, tờ bản đồ số 01, hồ sơ địa chính 299 năm 1984 (là thửa số 77, tờ bản đồ số 45, hồ sơ địa chính 2010), địa chỉ khu B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa có nguồn gốc là của gia đình cụ Phan Thế N là bố đẻ ông Phan Thế S. Buộc bị đơn bà Hà Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hà Thị X phải giao lại diện tích đất tranh chấp 52,3m<sup>2</sup> tại thửa 206, tờ bản đồ số 1, hồ sơ địa chính 299 đo năm 1984 (là thửa số 77, tờ bản đồ số 45, hồ sơ địa chính 2010) tại khu phố B, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa cho nguyên đơn ông Phan Thế S.

Ngoài ra các bản án này còn quyết định một số nội dung liên quan khác.

[3] Ngày 03/12/2021, bà Hà Thị L có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 28/KN-DS ngày 23/6/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 95/2021/DS-PT ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 105/2022/DS-GĐT ngày 30/12/2022, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337; Điều 342, khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 95/2021/DS-PT ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/DS-ST ngày 01/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Theo nhận định của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Ông Phan Thế S không xuất trình được bất kỳ tài liệu, giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất của gia đình ông theo quy định của Luật Đất đai, không có giấy tờ về việc mượn đất giữa gia đình ông và Hợp tác xã. Các giấy tờ mà ông S cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều chỉ là các giấy xác nhận của các cá nhân được lập sau thời điểm chuyển giao quyền sử dụng (năm 1993, 2002, 2012...).

Tại Thông báo số 886/UBSS ngày 14/9/1999 của Chủ tịch UBND thị xã S khẳng định diện tích đất tranh chấp nằm trong quy hoạch mở đường của thị xã không được phép xây dựng, được Nhà nước quản lý theo quy hoạch; tại Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 30/9/2020, UBND phường T xác định: Theo hồ sơ 299/1985 thì diện tích 105m<sup>2</sup> đất tại thửa 206, tờ bản đồ số 1, hồ sơ địa chính 299 năm 1984 (là thửa số 77, tờ bản đồ số 45, hồ sơ địa chính 2010) hiện đang do UBND phường T quản lý, chủ đăng ký sử dụng hợp pháp là UBND phường T, đến nay thửa đất này không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức nào. Trong khi đó, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì diện tích đất này do Hợp tác xã H quản lý sử dụng, đến năm 1985 thì chuyển giao cho Hợp tác xã S quản lý, do Hợp tác xã S giải thể nên Hợp tác xã đã bán thanh lý tài sản cho ông V là bố của bà L theo Giấy nhượng tài sản ngày 07/01/1993, nội dung: *“Ban chủ nhiệm Hợp tác xã nhất trí thống nhất giải quyết cho ông: Hà Văn V (xã viên Hợp tác xã) khu nhà kho phía Bắc 04 gian... diện tích sử dụng 68,5m. Hợp tác xã thống nhất nhượng tài sản vật liệu khu nhà kho của Hợp tác xã còn lại: mái ngói còn 2/3 gian... Tổng số tiền: 900.000 đồng”*. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong trường hợp này là không có căn cứ.

Quá trình giải quyết lại vụ án, nếu nguyên đơn không cung cấp được các giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật, diện tích đất đang tranh chấp do Nhà nước quản lý, nằm trong quy hoạch mở rộng đường, không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức nào thì Tòa án cần xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đã nêu trên thì Hội đồng phiên họp thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm phải mở phiên tòa, để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ hay không có căn cứ để chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chứ không được đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng *“nguyên đơn ông Phan Thế S yêu cầu Tòa án giải quyết về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Phan Thế S không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật”* để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, trả lại đơn khởi kiện cho nguyên đơn là không đúng quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố

tụng dân sự.

[6] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 14/2023/QĐST-DS ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, vì đã giải quyết không đúng pháp luật, để chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố S tiếp tục giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Thế S.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 14/2023/QĐST-DS ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP S;
- P9-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Lưu TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Mai Nam Tiến**